

**CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP**

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số: 1<sup>7</sup> /GPXD

**1. Cấp cho: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô TT2-1, đường D4, KCN Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Được phép xây dựng công trình: thuộc dự án xây dựng khu nhà xưởng tiêu chuẩn phục vụ doanh nghiệp vừa và nhỏ, công nghiệp hỗ trợ.**

+ Do Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Phú An Thành lập.

+ Gồm các nội dung sau đây:

**- Công trình số 1: Nhà xưởng A**

. Diện tích xây dựng tầng một : 140 m x 50 m = 7.000 m<sup>2</sup>

. Diện tích xây dựng tầng lửng : [(10,2m x 4,1m) x 10 cái]  
+ (10,2m x 5,4m) = 473,28 m<sup>2</sup>

. Diện tích xây dựng mái che : (140m x 4m) x 2 bên = 1.120 m<sup>2</sup>

. Tổng diện tích sàn xây dựng : = 8.593,28 m<sup>2</sup>

. Chiều cao công trình : 12,3 m Số tầng: 01+ lửng

. Cốt nền xây dựng công trình : +0,2 m so với tim đường nội bộ KCN (đường N5B)

**- Công trình số 2: Nhà điều hành**

. Diện tích xây dựng tầng một : (30m x 11m)  
- {(3,9m x 1m) + (4,9m x 0,8m)} x 2 bên = 314,2 m<sup>2</sup>

. Diện tích xây dựng tầng hai : 30 m x 11 m = 330 m<sup>2</sup>

. Diện tích xây dựng mái che thang: 6,2 m x 5,1 m = 31,62 m<sup>2</sup>

. Diện tích xây dựng mái đón : 6,4 m x 3,5 m = 22,4 m<sup>2</sup>

. Tổng diện tích sàn xây dựng : = 698,22 m<sup>2</sup>

. Chiều cao công trình : 10,05 m Số tầng: 02

. Cốt nền xây dựng công trình : +0,55 m so với tim đường nội bộ KCN (đường N5B)

**- Công trình số 3: Nhà ăn nhân viên**

. Diện tích xây dựng tầng một : 25 m x 14 m = 350 m<sup>2</sup>

. Diện tích xây dựng hành lang : (14m x 2m) + (29m x 2m)  
+ (7m x 2m) = 100 m<sup>2</sup>

. Tổng diện tích sàn xây dựng : = 450 m<sup>2</sup>

. Chiều cao công trình : 5,55 m Số tầng: 01

. Cốt nền xây dựng công trình : +0,55 m so với tim đường nội bộ KCN (đường N5B)

- Công trình số 4 và 5: Nhà xưởng B1, B2 (số lượng: 2 nhà)

- . Diện tích xây dựng tầng một :  $(110 \text{ m} \times 50 \text{ m}) \times 2 \text{ nhà} = 11.000 \text{ m}^2$
- . Diện tích xây dựng tầng lửng :  $[(10,2 \text{ m} \times 4,1 \text{ m}) \times 10 \text{ cái}] \times 2 \text{ nhà} = 836,4 \text{ m}^2$
- . Diện tích xây dựng mái che :  $[(110 \text{ m} \times 4 \text{ m}) \times 2 \text{ bên}] \times 2 \text{ nhà} = 1.760 \text{ m}^2$
- . Tổng diện tích sàn xây dựng :  $= 13.596,4 \text{ m}^2$
- . Chiều cao công trình : 12,3 m Số tầng: 01+ lửng
- . Cốt nền xây dựng công trình : +0,2 m so với tim đường nội bộ KCN (đường N5B)

- Công trình số 6: Nhà xưởng C

- . Diện tích xây dựng tầng một :  $150 \text{ m} \times 50 \text{ m} = 7.500 \text{ m}^2$
- . Diện tích xây dựng tầng lửng :  $(10,2 \text{ m} \times 4,1 \text{ m}) \times 14 \text{ cái} = 585,48 \text{ m}^2$
- . Diện tích xây dựng mái che :  $(150 \text{ m} \times 4 \text{ m}) \times 2 \text{ bên} = 1.200 \text{ m}^2$
- . Tổng diện tích sàn xây dựng :  $= 9.285,48 \text{ m}^2$
- . Chiều cao công trình : 12,3 m Số tầng: 01+ lửng
- . Cốt nền xây dựng công trình : +0,2 m so với tim đường nội bộ KCN (đường N5B)

- Công trình số 7: Nhà xưởng D

- . Diện tích xây dựng tầng một :  $320 \text{ m} \times 34 \text{ m} = 10.880 \text{ m}^2$
- . Diện tích xây dựng tầng lửng :  $[(10,2 \text{ m} \times 5 \text{ m}) \times 14 \text{ cái}]$   
 $+ (10,2 \text{ m} \times 5,6 \text{ m}) \times 2 \text{ cái}] = 828,24 \text{ m}^2$
- . Diện tích xây dựng mái che :  $320 \text{ m} \times 4 \text{ m} = 1.280 \text{ m}^2$
- . Tổng diện tích sàn xây dựng :  $= 12.988,24 \text{ m}^2$
- . Chiều cao công trình : 11,75 m Số tầng: 01+ lửng
- . Cốt nền xây dựng công trình : +0,2 m so với tim đường nội bộ KCN (đường N5B)

- Công trình số 8 đến 11: Nhà xưởng E1, E2, E3, E4 (Số lượng: 04 nhà)

- . Diện tích xây dựng tầng một :  $(160 \text{ m} \times 50 \text{ m}) \times 4 \text{ nhà} = 32.000 \text{ m}^2$
- . Diện tích xây dựng tầng lửng :  $[(10,2 \text{ m} \times 4,1 \text{ m}) \times 16 \text{ cái}] \times 4 \text{ nhà} = 2.676,48 \text{ m}^2$
- . Diện tích xây dựng mái che :  $[(160 \text{ m} \times 4 \text{ m}) \times 2 \text{ bên}] \times 4 \text{ nhà} = 5.120 \text{ m}^2$
- . Tổng diện tích sàn xây dựng :  $= 39.796,48 \text{ m}^2$
- . Chiều cao công trình : 12,3 m Số tầng: 01+ lửng
- . Cốt nền xây dựng công trình : +0,2 m so với tim đường nội bộ KCN (đường N5B)

- Công trình số 12: Nhà xưởng F

- . Diện tích xây dựng tầng một :  $180 \text{ m} \times 50 \text{ m} = 9.000 \text{ m}^2$
- . Diện tích xây dựng tầng lửng :  $[(10,2 \text{ m} \times 5 \text{ m}) \times 8 \text{ cái}]$   
 $+ (10,2 \text{ m} \times 5,6 \text{ m}) = 465,12 \text{ m}^2$
- . Diện tích xây dựng mái che :  $180 \text{ m} \times 4 \text{ m} = 720 \text{ m}^2$
- . Tổng diện tích sàn xây dựng :  $= 10.185,12 \text{ m}^2$
- . Chiều cao công trình : +11,75m Số tầng: 01+ lửng
- . Cốt nền xây dựng công trình : +0,2 m so với tim đường nội bộ KCN (đường N5B)

- Công trình số 13 đến 15: Nhà bảo vệ (số lượng: 03 nhà)

- . Diện tích xây dựng tầng một :  $(4 \text{ m} \times 3 \text{ m}) \times 3 \text{ nhà} = 36 \text{ m}^2$
- . Chiều cao công trình : 4,25 m Số tầng: 01

- . Cốt nền xây dựng công trình : +0,2 m so với tim đường nội bộ KCN (đường N5B)
- Công trình số 16 đến 17: Nhà đặt máy bơm (số lượng : 2 nhà)
  - . Diện tích xây dựng tầng một : (5m x 5m) x 2 nhà = 50 m<sup>2</sup>
  - . Chiều cao công trình : 3,95 m Số tầng: 01
- . Cốt nền xây dựng công trình : +0,2 m so với tim đường nội bộ KCN (đường N5B)
- Công trình số 18 đến 20: Trạm điện (số lượng : 3 nhà)
  - . Diện tích xây dựng tầng một : (6 m x 5m) x 3 nhà = 90 m<sup>2</sup>
  - . Chiều cao công trình : 3,95 m Số tầng: 01
- . Cốt nền xây dựng công trình : +0,2 m so với tim đường nội bộ KCN (đường N5B)
- Bể nước ngầm PCCC: 250 m<sup>3</sup> (số lượng: 2 bể)
- Cổng và tường rào;
- Sân bãi và đường nội bộ;
- Khoảng lùi xây dựng: Theo bản vẽ Mặt bằng Tổng thể ký hiệu KT01 lập tháng 12/2016 đính kèm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng.
  - \* Diện tích lô đất : 130.619 m<sup>2</sup>
  - \* Diện tích xây dựng : 89.542,6 m<sup>2</sup>
  - \* Diện tích sàn xây dựng : 95.769,6 m<sup>2</sup>
  - \* Mật độ xây dựng : 68,55 %

- Công trình được xây dựng tại:

Lô : A Đường : N5B  
 Khu công nghiệp : Lê Minh Xuân Huyện : Bình Chánh  
 Thành phố : Hồ Chí Minh.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cho Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG thuê đất tại xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh để đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Lê Minh Xuân 3;
4. Hệ thống thoát nước mưa và nước thải phải được thiết kế và thi công riêng biệt;
5. Chủ đầu tư phải bố trí cây xanh đạt 20% diện tích lô đất;
6. Cổng, tường rào tiếp giáp đường nội bộ Khu công nghiệp đạt 60% thông thoáng;
7. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. /.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2017

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư (1 bản chính);
- LDB: TB; PTBTT (bản sao);
- Thanh tra Sở Xây dựng (bản sao);
- UBND xã Lê Minh Xuân;
- Lưu: VT – XD (K.Nam).



Nguyễn Xuân Thủy

**Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...).
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

Hồ sơ pháp lý đính kèm:

- Văn bản thẩm định thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công số : 09 /BQL-PQLXD-TĐTK ngày 23/02/2017 do Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố cấp.

## ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

### \* Nội dung điều chỉnh:

Chấp thuận điều chỉnh nội dung Giấy phép xây dựng số 17/GPXD ngày 23 tháng 02 năm 2017 do Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG như sau:

#### + Theo giấy phép xây dựng đã cấp:

- Công trình số 1: Nhà xưởng A

. Diện tích xây dựng tầng một : 140 m x 50 m = 7.000 m<sup>2</sup>

. Diện tích xây dựng tầng lửng : [(10,2m x 4,1m) x 10 cái]  
+ (10,2m x 5,4m) = 473,28 m<sup>2</sup>

. Diện tích xây dựng mái che : (140m x 4m) x 2 bên = 1.120 m<sup>2</sup>

. Tổng diện tích sàn xây dựng : = 8.593,28 m<sup>2</sup>

. Chiều cao công trình : 12,3 m Số tầng: 01+ lửng

. Cốt nền xây dựng công trình : +0,2 m so với tim đường nội bộ KCN (đường N5B)

#### + Được điều chỉnh thành:

- Công trình số 1: Nhà xưởng A

. Diện tích xây dựng tầng một : 140 m x 50 m = 7.000,00 m<sup>2</sup>

. Diện tích xây dựng tầng hai : 21,8 m x 19,45 m = 424,01 m<sup>2</sup>

. Diện tích xây dựng mái che : (140m x 4m) x 2 bên = 1.120,00 m<sup>2</sup>

. Tổng diện tích sàn xây dựng : = 8.544,01 m<sup>2</sup>

. Chiều cao công trình : 12,3 m Số tầng: 02

. Cốt nền xây dựng công trình : +0,2 m so với tim đường nội bộ KCN (đường N5B)

- Chỉ giới xây dựng: Theo Bản vẽ Mặt bằng tổng thể trật điều chỉnh kí hiệu KT1-01 lập tháng 5 năm 2020 đính kèm hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép xây dựng.

+ Các nội dung khác vẫn giữ theo đúng giấy phép xây dựng đã cấp;

- Giấy phép xây dựng điều chỉnh này là một phần của Giấy phép xây dựng số 17/GPXD ngày 23 tháng 02 năm 2017 do Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố cấp. *l*

#### Nơi nhận:

- Chủ đầu tư (01 bản chính);
- UBND huyện Bình Chánh (bản sao);
- UBND xã Lê Minh Xuân (bản sao);
- Thanh tra Sở Xây dựng (bản sao);
- Các phòng: DN; LB; MT; ĐT; HTGSHĐĐT (để biết);
- Lưu: VT – QHXD (K.Nam) (2). *l*

KT TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN  
  
Phạm Thanh Trục